

Số: 261/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 478/BGDĐT-CNTT ngày 16/02/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

### 2. Mục tiêu đến 2025

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Triển khai có hiệu quả các nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.

+ Hình thành các kho học liệu của tỉnh (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học, 10% ở cấp trung học.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường:

+ 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% người học, 100% nhà giáo và mỗi hoạt động giáo dục được quản lý bằng một hồ sơ số, định danh thống nhất toàn quốc.

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục:

Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục của ngành được hình thành, vận hành có hiệu quả, trong đó:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục trong tỉnh, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

+ Các cơ quan quản lý giáo dục từ cấp tỉnh tới cấp huyện được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp Sở; 80% công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (nếu không phát sinh thanh toán).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số của các cơ quan quản lý giáo dục đạt 80%.

### **3. Mục tiêu đến 2030**

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó:

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của tỉnh tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.



## II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch này sử dụng từ ngân sách Nhà nước, bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho ngành giáo dục, địa phương theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng nguồn kinh phí hàng năm phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện kế hoạch này theo nhóm nhiệm vụ chung và các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết; tổng kết sau khi kết thúc thực hiện Kế hoạch.

d) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển các nền tảng, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số của tỉnh, hạ tầng Internet bảo đảm triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục; bảo đảm kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục.

c) Triển khai lồng ghép Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.



d) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Nhà nước trong từng giai đoạn.

### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai Kế hoạch.

### 5. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

a) Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch, cụ thể hóa nội dung trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương mình.

b) Xây dựng các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai, thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(VN)</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Hô Văn Mười

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYÊN ĐỀ SỐ NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH ĐẮK NÔNG**  
**GIẢI ĐOẠN 2022-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	<b>Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo</b>	Các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh có đầy đủ máy tính phục vụ việc dạy môn Tin học và phục vụ quản lý	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Sở Tài chính; các Sở, ngành liên quan	- Xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
-	Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số	Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin được bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Văn bản triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông	2022	
-	Ưu tiên sử dụng mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây phục vụ công tác dạy và học trong các hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Tổ chức thí điểm ở một số trường đủ điều kiện và triển khai đại trà trong hệ thống các trường trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú	
-	Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh nghiên cứu phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học, đội ngũ giáo viên và có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh	100% các cơ sở giáo dục được kết nối Internet tốc độ cao	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Triển khai theo lộ trình	2022-2025		
b)	Từng bước đầu tư hệ thống phòng Lab hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu khoa học	Các trường đủ điều kiện được đầu tư hệ thống các thiết bị hiện đại phục vụ học tập, thực hành, nghiên cứu	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Sở Tài chính; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	- Xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025		
2	<b>Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học</b>							
a)	<b>Đổi mới mô hình dạy - học</b>							

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Triển khai thí điểm khai thác các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Chọn thí điểm các trường có đủ điều kiện để triển khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố	Công văn triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	Nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh (điểm 4, mục V của Phụ lục)
b)	Xây dựng và phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung	Đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; đáp ứng 50% nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố (phối hợp), các trường học trên địa bàn tỉnh (thực hiện)	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
-	Xây dựng và phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên						



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông; công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu trong toàn ngành; xây dựng các phòng thí nghiệm ảo, các phòng thực hành và thực tập ảo nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; hình thành thư viện điện tử, tạo kho học liệu số trên trang thông tin điện tử của ngành.	2022-2025	Nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh (điểm 5 mục IV của phụ lục)
3	<b>Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục</b>						
a)	Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính						
-	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị liên quan	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
-	Triển khai công dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị liên quan	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	





STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nên tăng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục		Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	- Văn bản triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
b)	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo						
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục trong tỉnh (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo)	Cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh	2022-2025	Nhiệm vụ tại QĐ số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện NQ 09-NQ/TTU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (điểm 72, mục IV của phụ lục)
-	Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo	Cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt với các cơ quan	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện,	Sở Thông tin và Truyền	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	Nhiệm vụ tại Quyết định số

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục	quản lý của tỉnh và liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia	thành phố.	thông			570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện NQ 09-NQ/TTU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (điểm 72, mục IV của phụ lục)
-	Hình thành các trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục	Mỗi đơn vị có 1 trung tâm điều hành	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các trường học trên địa bàn tỉnh	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
c)	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục						
-	Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và	Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các trường học trên địa bàn tỉnh (thực hiện)	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	





STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả	Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các trường học trên địa bàn tỉnh	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
d)	Xây dựng môi trường số kết nối						
-	Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành Giáo dục	Hình thành nền tảng kết nối, nền tảng mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đời tương và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thông thông tin quản trị nhà trường	Thí điểm ở một số trường đủ điều kiện	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Triển khai theo lộ trình.	2022-2025	
4	<b>Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử (HCD)</b>						
a)	Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, Ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	
b)	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; Kiện toàn, nâng cao năng lực đội	80% nhà giáo, cán bộ quản lý được bồi dưỡng và 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố; các trường học trên	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	Nhiệm vụ tại Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về thực hiện Nghị quyết số



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<p>ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyên đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</p>			địa bàn tỉnh			<p>09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (điểm 73 mục IV của phụ lục); Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh (điểm 3 mục IV của phụ lục)</p>
c)	<p>Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số</p>	<p>100% các trường phổ thông triển khai</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>UBND huyện, thành phố; các trường học trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Nhiệm vụ tại Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (điểm 74 mục IV của phụ lục)</p>

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
d)	Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của tỉnh theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu kịp thời theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên		Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Văn bản triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	
5	<b>Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo</b>						
a)	Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài đề giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh (điểm 3 mục V của phụ lục)
b)	Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện, thành phố	2022-2025	



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tuyên, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục						
c)	Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy-học trong các nhà trường		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố.	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện, thành phố	2022-2025	
6	<b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách</b>						
a)	Rà soát và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và UBND huyện, thành phố	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
b)	<p>Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu; hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục; ban hành các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục</p>		<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>2022-2025</p>	
c)	<p>Ban hành chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài cho chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ giáo dục (Edtech); chính sách máy tính giáo dục cho học sinh, sinh viên; chính sách Internet giáo dục</p>		<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở ngành liên quan và UBND huyện, thành phố</p>	<p>Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>2022-2025</p>	



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Mục tiêu đến 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
d)	Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thành phố	Các trường học trên địa bàn tỉnh (thực hiện)	Văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo và của UBND huyện, thành phố	Hàng năm	